

SỰ CẦN THIẾT, QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LUẬT CÔNG CHỨNG (SỬA ĐỔI)

■ CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP, BỘ TƯ PHÁP

Luật Công chứng năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau hơn 09 năm thực hiện, Luật đã đi vào cuộc sống, đạt nhiều kết quả, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại và góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Công chứng năm 2014 cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập, thiếu một số quy định điều chỉnh các vấn đề mới phát sinh. Bài viết phân tích sự cần thiết phải xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi), đồng thời, đưa ra quan điểm và định hướng chính

sách hoàn thiện pháp luật về công chứng trong giai đoạn mới.

1. Sự cần thiết xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi)

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã và đang đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, theo đó, nhiều nghị quyết, văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước xác định rõ chủ trương, định hướng cũng như giải pháp, quy định về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động bổ trợ tư pháp, trong đó có lĩnh vực công chứng như: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW); Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW (Kết luận số 84-KL/TW); Nghị quyết số

19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ

điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước... và gần đây nhất là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW).

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới¹. Các văn bản này có nhiều quy định tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động công chứng. Thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật thì việc rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật về công chứng nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật khác có liên quan là cần thiết.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Ngay sau khi Luật Công chứng năm 2014 được ban hành, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác triển khai thi hành Luật trong phạm vi cả nước. Tại các địa phương, công tác quản lý nhà nước về công chứng nói chung, việc triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014 nói riêng luôn là một trong những nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây

gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quan tâm, chỉ đạo thường xuyên. Với sự phối hợp tích cực, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, công tác triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2014 đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Thể chế, chính sách về công chứng cơ bản được hoàn thiện với 01 luật, 01 nghị định, 05 thông tư, 01 nghị quyết và 02 quyết định đã được ban hành, tạo nền tảng pháp lý đầy đủ cho hoạt động công chứng. Đội ngũ công chứng viên có những bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, tính chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa từng bước được nâng cao. Số lượng, quy mô và tính chuyên nghiệp của các tổ chức hành nghề công chứng không ngừng tăng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu công chứng của các tổ chức, cá nhân. Hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên cũng cơ bản được hoàn thiện trong phạm vi toàn quốc, từng bước thể hiện được vai trò đại diện và tự quản nghề nghiệp...

Sau hơn 09 năm triển khai thực hiện, các quy định của Luật Công chứng năm 2014 đã đi vào thực tiễn

cuộc sống, được người dân đồng tình, đón nhận. Nhận thức của các cơ quan, tổ chức, người dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động công chứng có những chuyển biến theo hướng tích cực. Hoạt động công chứng tiếp tục có những bước phát triển mới cả về chất và lượng, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của dịch vụ công chứng. Đội ngũ công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng hiện có đã cơ bản đáp ứng nhu cầu công chứng của người dân, doanh nghiệp, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại, góp phần quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, ngăn ngừa rủi ro, tranh chấp, giảm khiếu nại, khiếu kiện.

Tính đến cuối năm 2023, cả nước có 3.372 công chứng viên, 1.425 tổ chức hành nghề công chứng. Đội ngũ công chứng viên cơ bản tuân thủ nguyên tắc hành nghề công chứng. Việc chấp hành quy định pháp luật về công chứng và pháp luật có liên quan được hầu hết công chứng viên thực hiện nghiêm túc; nguyên tắc

khách quan, trung thực trong hoạt động hành nghề cũng được đa số công chứng viên chú trọng. Đồng thời với việc tuân thủ pháp luật, công chứng viên còn thực hiện Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng về văn bản công chứng mà mình thực hiện. Về kết quả hoạt động cụ thể, trong 03 năm từ 2020 - 2022, các tổ chức hành nghề công chứng trong cả nước đã thực hiện hơn 22 triệu việc công chứng (trong đó, có gần 21 triệu việc công chứng hợp đồng, giao dịch và hơn 01 triệu việc công chứng bản dịch); tổng số phí công chứng thu được là hơn 9.100 tỷ đồng; tổng số thù lao công chứng thu được là hơn 1.200 tỷ đồng; số tiền nộp vào ngân sách nhà nước và nộp thuế là gần 1.200 tỷ đồng. Về công tác thanh tra, kiểm tra, hàng năm, Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp đều tiến hành thanh tra theo kế hoạch và đột xuất tại các tổ chức hành nghề công chứng.

Tháng 12/2022, Đại hội đại biểu công chứng viên toàn quốc lần thứ hai đã bầu ra các cơ quan của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam

nhiệm kỳ II, cùng với việc 63/63 tỉnh, thành phố trong cả nước có Hội Công chứng viên đã đánh dấu bước phát triển mới của hoạt động công chứng ở nước ta, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ cam kết của Việt Nam đối với Liên minh Công chứng Quốc tế. Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam đã cùng với các Hội Công chứng viên địa phương bước đầu phát huy vai trò tự quản nghề nghiệp, nỗ lực khẳng định vai trò, vị thế của nghề công chứng và công chứng viên đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Pháp luật về công chứng trong thời gian qua tiếp tục được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công chứng và tạo môi trường hành nghề công chứng minh bạch, hiệu quả. Hoạt động công chứng ngày càng được chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, góp phần tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các Văn phòng công chứng được thành lập, phát triển cả về quy mô và hiệu quả hoạt động, đáp ứng cơ bản yêu cầu công chứng của người dân. Các Phòng công chứng được chuyển đổi

thành Văn phòng công chứng hoặc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ về tài chính cũng góp phần giảm bớt gánh nặng biên chế và ngân sách nhà nước, qua đó, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng. Việc thành lập Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam và 63 Hội Công chứng viên địa phương góp phần hoàn thiện hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên từ Trung ương đến địa phương, bước đầu phát huy vai trò tự quản nghề nghiệp, chia sẻ, hỗ trợ công việc với cơ quan quản lý nhà nước. Công chứng Việt Nam chủ động, tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nghĩa vụ của Liên minh Công chứng Quốc tế, góp phần xây dựng hình ảnh và nâng cao vị thế của công chứng nước ta với bạn bè quốc tế. Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng ngày càng được nâng cao về hiệu quả, hiệu lực, đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp và cải cách hành chính.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 cũng

bộ lộ một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục như:

- Luật Công chứng năm 2014 còn thiếu các quy định thể hiện rõ mô hình công chứng nước ta là công chứng nội dung. Việc xác định bản dịch thuộc phạm vi công chứng còn chưa đúng bản chất công chứng, vì thực chất đây là việc chứng thực chữ ký người dịch thuộc phạm vi hoạt động chứng thực. Do đó, quy định về công chứng bản dịch chưa thực sự phát huy tác dụng trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chứng viên chưa đồng đều, một bộ phận công chứng viên còn hạn chế về trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao; còn tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề, cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận gây ảnh hưởng đến hình ảnh của nghề công chứng và uy tín của đội ngũ công chứng viên trong xã hội.

- Việc hợp danh của công chứng viên tại Văn phòng công chứng ở một số địa phương còn mang tính hình thức. Quy định về chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và bổ sung thành viên hợp danh mới tại

Văn phòng công chứng còn chưa chặt chẽ, chưa có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát và thực tế đã phát sinh không ít tranh chấp giữa các thành viên hợp danh trong một Văn phòng công chứng. Việc triển khai định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại một số địa phương còn có phần lúng túng, không đồng đều, tập trung tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, nhất là sau khi quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng bị bãi bỏ, có tình trạng nhiều Văn phòng công chứng xin chuyển về các đô thị hoặc khu trung tâm của huyện, thị xã dẫn đến tình trạng một số tỉnh, thành phố tại một số địa bàn cấp huyện không có Văn phòng công chứng hoạt động. Tình trạng thay đổi thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng còn khá phức tạp, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và không bảo đảm sự ổn định trong hoạt động của các Văn phòng công chứng.

- Một số trình tự, thủ tục về công chứng không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, vừa gây khó khăn cho công chứng viên trong quá trình

thực hiện quy trình công chứng, vừa không tạo thuận lợi cho tổ chức hành nghề công chứng và người dân, doanh nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công chứng tuy đã được thực hiện nhưng mới chỉ là bước đầu, chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch dân sự, kinh tế và sự chuyển đổi số mạnh mẽ trong các lĩnh vực liên quan...

2. Quan điểm, định hướng chính sách về hoàn thiện pháp luật công chứng trong giai đoạn mới

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đồng thời tiếp tục phát triển hoạt động công chứng theo định hướng xã hội hóa, ổn định, bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế thì việc xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) để thay thế cho Luật Công chứng năm 2014 là cần thiết, nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng; khắc phục hạn chế, bất

cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho bước phát triển mới của hoạt động công chứng theo chủ trương xã hội hóa, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công chứng. Việc xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi) cần bám sát các quan điểm, định hướng sau:

Thứ nhất, tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 84-KL/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Thứ hai, bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý; tiếp tục xã hội hóa, giảm tải cho bộ máy nhà nước, tạo cơ chế hoạt động minh bạch; đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch trong xã hội, ưu tiên người yếu thế, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đề cao trách nhiệm và vai trò của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng đối với xã hội.

Thứ ba, tiếp tục xác định công chứng không phải là hoạt động kinh doanh đơn thuần mà là một nghề

bổ trợ tư pháp; công chứng viên là người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chặt chẽ, được Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm và có chức năng xã hội là cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện; hoạt động công chứng phải góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch trong xã hội, nhất là giao dịch về bất động sản, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện, hỗ trợ hoạt động xét xử; tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội, qua đó góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng lực công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò, trách nhiệm tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế, tạo điều kiện để công chứng nước ta hội nhập quốc tế, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Liên minh

Công chứng Quốc tế.

Thứ năm, bám sát 05 nhóm chính sách trong hồ đề nghị xây dựng dự án Luật Công chứng (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua để quy phạm hóa thành các quy định cụ thể của dự thảo Luật phù hợp với mục tiêu, quan điểm xây dựng dự án Luật.

Chính sách 1: Xác định đúng phạm vi hoạt động công chứng và phạm vi thẩm quyền của công chứng viên; tiếp tục đẩy mạnh quá trình xã hội hóa hoạt động công chứng, chứng thực theo lộ trình phù hợp.

- Xác định rõ phạm vi công chứng bám sát định hướng tại Nghị quyết số 49-NQ/TW; phát huy vai trò, chức năng của hoạt động công chứng để khắc phục những bất cập dẫn đến rủi ro cho xã hội. Bảo đảm hoạt động công chứng được phát triển đúng phạm vi, bản chất; công chứng viên được trao những nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp, tương xứng với khả năng, trình độ và chế độ trách nhiệm của mình; phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh quá trình xã hội hóa hoạt động công chứng; giảm tải công việc cho bộ máy nhà nước.

Hoàn thiện pháp luật về công chứng

- Xác định rõ công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; đối với bản dịch, công chứng viên vẫn thực hiện nhiệm vụ chứng nhận, tuy nhiên sẽ không theo quy trình công chứng bản dịch (không xác nhận tính chính xác, tính hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch) mà thực hiện quy trình chứng thực chữ ký người dịch tương tự như các Phòng Tư pháp đang thực hiện.

- Xác định rõ phạm vi thẩm quyền của công chứng viên gồm hai nhóm sau: (i) Công chứng hợp đồng, giao dịch theo trình tự, thủ tục công chứng; (ii) Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký cá nhân và chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực.

- Quy định công chứng viên có trách nhiệm kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính xác thực, tự do ý chí, tự nguyện thỏa thuận của chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, giao dịch, tính có thật của đối tượng hợp đồng, giao dịch cũng như tình trạng thực tế của đối tượng.

- Quy định nguyên tắc: Tại những địa bàn cấp huyện mà hoạt động công chứng đã phát triển thì việc chứng nhận hợp đồng, giao dịch được giao cho tổ chức hành nghề công chứng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng tại những địa bàn cấp huyện đã phát triển được tổ chức hành nghề công chứng đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức theo hướng dẫn của Chính phủ.

Chính sách 2: Phát triển đội ngũ công chứng viên theo hướng tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm số lượng phù hợp với nhu cầu công chứng và phát triển ổn định, bền vững.

Chính sách này quy định cụ thể, chặt chẽ về việc hành nghề công chứng, đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng, tập sự hành nghề công chứng, bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên.

- Quy định tất cả các đối tượng đều phải tham gia đào tạo nghề công chứng. Những đối tượng được miễn

đào tạo nghề và tham gia bồi dưỡng nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng năm 2014 sẽ tham dự khóa đào tạo 06 tháng.

- Quy định thời gian tập sự hành nghề công chứng như nhau đối với cả đối tượng được miễn và không được miễn đào tạo nghề công chứng nhằm bảo đảm thời gian cần thiết để rèn luyện, áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo, bồi dưỡng vào quá trình thực hành nghề trong thực tế.

- Bổ sung một số trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên. Ví dụ: Người đang là cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức Phòng công chứng), người đang giữ các chức danh bổ trợ tư pháp như luật sư, đấu giá viên, thừa phát lại.

- Quy định giới hạn độ tuổi hành nghề công chứng không quá 70 tuổi.

- Xác định rõ hành nghề công chứng là việc công chứng viên thực hiện nhiệm vụ công chứng hợp đồng, giao dịch. Nếu công chứng viên không thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch mà chỉ chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ

văn bản, chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật chứng thực thì không được coi là hành nghề công chứng. Việc công chứng viên được giao thêm việc chứng thực nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp có thêm lựa chọn khi có nhu cầu về chứng thực.

- Quy định đầy đủ, cụ thể các trường hợp cần tạm đình chỉ hành nghề công chứng, miễn nhiệm công chứng viên để kịp thời tạm dừng hoặc loại bỏ những người không còn xứng đáng khỏi đội ngũ công chứng viên. Một số trường hợp tạm đình chỉ hành nghề công chứng cần bổ sung là công chứng viên bị Hội Công chứng viên tạm đình chỉ tư cách hội viên; công chứng viên có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi...; các trường hợp miễn nhiệm cần bổ sung là công chứng viên trên 70 tuổi, công chứng viên bị Hội Công chứng viên kỷ luật bằng hình thức khai trừ khỏi Hội...

Chính sách 3: Phát triển các tổ chức hành nghề công chứng ổn định, bền vững, phù hợp với nhu cầu công chứng của xã hội và có sự kiểm soát

chặt chẽ của Nhà nước để hỗ trợ cho công chứng viên thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chính sách này quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về việc thành lập Văn phòng công chứng, thủ tục thành lập Văn phòng công chứng, thay đổi thành viên hợp danh của công chứng viên trong Văn phòng công chứng. Việc thành lập các tổ chức hành nghề công chứng không theo quy hoạch, tôn trọng quy luật cung - cầu nhưng Nhà nước thực hiện các biện pháp kiểm soát, điều tiết hoạt động công chứng, nhất là trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng, bảo đảm tổ chức hành nghề công chứng phát triển ổn định, bền vững.

- Thủ tục thành lập Văn phòng công chứng được quy định đầy đủ, cụ thể hơn nhằm bảo đảm đề án thành lập Văn phòng công chứng được thực hiện đúng trong thực tế, ngăn chặn tình trạng chủ đầu tư tham gia thành lập Văn phòng công chứng, quy định rõ việc nghiêm cấm người không phải là công chứng viên đầu tư nhận chuyển nhượng Văn phòng công chứng.

- Bổ sung quy định nhằm bảo đảm sự ổn định trong tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng; kiểm soát chặt chẽ việc gia nhập, thay đổi, chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của công chứng viên trong Văn phòng công chứng.

- Áp dụng một số quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) và một số luật có liên quan (nếu có) liên quan đến tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng vào Luật Công chứng năm 2014 để một mặt, bảo đảm tính thống nhất giữa các hệ thống pháp luật, mặt khác, xác định được đầy đủ, rõ nét những điểm đặc thù của tổ chức hành nghề công chứng so với doanh nghiệp thông thường.

Chính sách 4: Xây dựng quy trình công chứng khoa học, gắn với trách nhiệm của công chứng viên, tạo lập cơ sở pháp lý cần thiết để triển khai việc chuyển đổi số trong hoạt động công chứng theo lộ trình phù hợp.

Tạo lập quy trình thủ tục công chứng khoa học, linh hoạt hơn để công chứng viên được chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm đối với việc

Hoàn thiện pháp luật về công chứng

công chứng của mình; tạo nền tảng pháp lý vững chắc, cần thiết cho việc chuyển đổi số trong hoạt động công chứng theo lộ trình phù hợp.

- Công chứng viên có thẩm quyền và trách nhiệm tiến hành xác minh để bảo đảm tính xác thực, hợp pháp của đối tượng giao dịch, chủ thể tham gia giao dịch; công chứng viên có trách nhiệm xác định trong lời chứng của mình về tính có thật của đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

- Cho phép sử dụng bản sao giấy tờ đối với một số trường hợp đặc thù.

- Quy định một số vấn đề cơ bản nhất về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số hoạt động công chứng. Theo đó, công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử; việc công chứng điện tử phải bảo đảm các nguyên tắc cụ thể; việc cung cấp dịch vụ công chứng điện tử chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện cụ thể.

Chính sách 5: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động công chứng.

Chính sách này yêu cầu tăng cường: (i) Hiệu quả quản lý nhà nước thông qua tiêu chuẩn, điều kiện thành lập thành lập Văn phòng công chứng; đăng ký hoạt động, thay đổi thành viên hợp danh, phát triển tổ chức hành nghề công chứng; tiêu chuẩn, điều kiện trở thành công chứng viên, điều kiện hành nghề công chứng, tạm đình chỉ hành nghề, miễn nhiệm công chứng viên. (ii) Tăng cường công cụ tự quản cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp thông qua bổ sung quy định về mối liên hệ giữa xử lý kỷ luật hội viên với việc tạm đình chỉ hành nghề công chứng.

Các chính sách trên đều hướng tới mục tiêu là nâng cao chất lượng hoạt động công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội □

1. Như Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Đất đai năm 2024...